

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ THUÊ ĐẤT  
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 13/01/2015 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung”; Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung trong quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 81/QĐ-UBND ngày 13/01/2015;

Căn cứ Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 19/3/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án đầu tư khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung của Công ty TNHH Đá Cúc Khang;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 210/GP-UBND ngày 28/5/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Đá Cúc Khang tại mỏ đá vôi xã Hà Sơn, huyện Hà Trung;

Xét Đơn (kèm theo hồ sơ) đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung của Công ty TNHH Đá Cúc Khang và Công ty TNHH Một thành viên Tân Thành 6;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 747/TTr-STNMT ngày 16 tháng 7 năm 2019;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1.**

Cho phép Công ty TNHH Một thành viên Tân Thành 6 (Địa chỉ: Số 85 phố Cao Sơn, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hoá) được khai thác khoáng sản và thuê đất mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, cụ thể như sau:

#### 1. Về khoáng sản:

- Diện tích mỏ: 12.560 m<sup>2</sup>, được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7, có toạ độ xác định trên Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo;

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 121 là 249.710 m<sup>3</sup>, trong đó có 19.977 m<sup>3</sup> đá khối để xẻ;

+ Trữ lượng khai thác: 126.667 m<sup>3</sup>, trong đó có 10.133 m<sup>3</sup> đá khối để xẻ;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường;

- Thân khoáng: Dạng khối;

- Công suất khai thác: 8.000 m<sup>3</sup>/năm;

- Mức sâu khai thác: Đến cos + 40 m;

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Thời hạn khai thác: Đến ngày 28/5/2035.

#### 2. Về đất đai:

- Thu hồi 12.560 m<sup>2</sup> đất tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung (khu đất UBND tỉnh cho Công ty TNHH Đá Cúc Khang thuê theo Giấy phép số 210/GP-UBND ngày 28/5/2015) và cho Công ty TNHH Một thành viên Tân Thành 6 thuê diện tích đất trên để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản;

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục Bản đồ số 252/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 17/5/2019;

- Loại đất: Đất khai thác khoáng sản;

- Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;

- Thời hạn thuê đất: Đến ngày 28/5/2035.

**Điều 2.** Công ty TNHH Một thành viên Tân Thành 6 có trách nhiệm:

1. Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường, nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Nộp tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường khu vực mỏ theo Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 19/3/2015 của UBND tỉnh;

3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát;

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác đã được phê duyệt;

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

**Điều 3.**

Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành; chấm dứt hiệu lực Giấy phép số 210/GP-UBND ngày 28/5/2015 của UBND tỉnh.

Hoạt động khai thác đá theo Giấy phép này, Công ty TNHH Một thành viên Tân Thành 6 chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; ký hợp đồng thuê đất; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Công ty TNHH Một thành viên Tân Thành 6;
- Các Sở: Xây dựng, TN&MT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Hà Trung;
- UBND xã Hà Sơn;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Quyền**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC MỎ ĐÁ VÔI LÀM VLXD THÔNG THƯỜNG  
TẠI XÃ HÀ SƠN, HUYỆN HÀ TRUNG**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: **118** /GP-UBND  
ngày **22** tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

<b>Điểm góc</b>	<b>Hệ tọa độ VN-2000</b> <i>Kinh tuyến trục <math>105^0</math>, múi chiếu <math>3^0</math></i>	
	X (m)	Y (m)
1	2209 868.49	583 236.99
2	2209 897.30	583 180.35
3	2209 940.35	583 189.67
4	2209 998.68	583 089.86
5	2210 049.93	583 101.81
6	2210 028.89	583 147.62
7	2209 964.48	583 260.11
<b>Diện tích S = 12.560 m<sup>2</sup></b>		